|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG BÌNH**  Số: /2024/NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Bình, ngày tháng năm 2024* |

**[DỰ THẢO]**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ kinh p­hí xây dựng và thực hiện hương ước,  
quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;*

*Xét Tờ trình số …/TTr-UBND ngày … tháng … năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các thôn, bản, tổ dân phố;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.

**Điều 2. Mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư**

1. Hỗ trợ xây dựng mới, tối đa 4.000.000 đồng/hương ước, quy ước.

2. Hỗ trợ sửa đổi và bổ sung, tối đa 2.000.000 đồng/hương ước, quy ước.

3. Hỗ trợ tổ chức thực hiện hương ước, quy ước, tối đa 3.000.000 đồng/ thôn, bản, tổ dân phố/năm.

**Điều 3. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện**

Kinh phí hỗ trợ chi cho công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng Nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày…tháng…..năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Vụ Pháp chế-Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;  - Cục KT văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;  - Các ban của HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;  - Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;  - Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;  - Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT, CTHĐND. | **CHỦ TỊCH**  **Trần Hải Châu** |